TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2019/QĐST-HNGĐ	*Tam Đảo, ngày 02 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 02/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/2019/QĐST-VDS ngày 24 tháng 6 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm 1990; nơi ĐKHKTT: Thôn Nh, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; địa chỉ hiện nay: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Xuân Đ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H; người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh S, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã H, vắng mặt.

- Anh Trần Văn Q, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Chị Nguyễn Thị Kim Q đăng ký kết hôn với anh Trần Văn Q vào ngày 16 tháng 11 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Giấy chứng nhận kết hôn số 91 ngày 16/11/2012 quyển số 01. Sau khi kết hôn chị Q và anh Q có hai con chung là cháu Trần Bảo Ch, sinh ngày 21/10/2012 và cháu Trần Bảo A, sinh ngày 01/4/2015, hiện cháu Ch đang ở cùng anh Q, cháu A đang ở cùng chị Q. Khi kết hôn với anh Q chị Q không biết anh Q đã kết hôn với chị Trần Thị Ng, đăng ký kết hôn ngày 08/11/2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh H, Giấy chứng nhận kết hôn số 110 quyển số 01.

Chị Q yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh Trần Văn Q; giao cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ch, chị tiếp tục nuôi dưỡng cháu A,

không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Văn Q đồng ý với việc chị Nguyễn Thị Kim Q yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật, giao nuôi con chung.

Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xác định nguyên nhân việc đăng ký kết hôn cho anh Trần Văn Q và chị Nguyễn Thị Kim Q do: Anh Q không trung thực khi kê khai, việc quản lý theo dõi hồ sơ kết hôn thời điểm đó chưa tốt. Đề nghị hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Nguyễn Thị Kim Q và anh Trần Văn Q, Giấy chứng nhận kết hôn số 91 ngày 16/11/2012 quyển số 01.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim Q có đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là việc dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự. Căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt Đại diện Ủy ban nhân dân xã H, huyện T.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Tại thời điểm anh Trần Văn Q đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị Kim Q thì anh Q vẫn đang có vợ hợp pháp là chị Trần Thị Ng cho nên việc anh Q và chị Q đăng ký kết hôn với nhau là vi phạm khoản 2 Điều 4, khoản 3 Điều 9, điểm 1 Điều 10 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Căn cứ Điều 16 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, yêu cầu của chị Q về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh Trần Văn Q có cơ sở chấp nhận.

[3]. Giải quyết hậu quả pháp lý của việc hủy kết hôn trái pháp luật:

Căn cứ khoản 1 Điều 17 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, Điều 131, khoản 1 Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, anh Q và chị Q bị buộc phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng.

Về con chung: Chị Q và anh Q thống nhất xác định có hai con chung, đề nghị Tòa án giao cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ch, chị Q tiếp tục nuôi dưỡng cháu A, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Căn cứ khoản 2 Điều 12, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận thỏa thuận của chị Q và anh Q.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Kim Q phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc có quyền kháng nghị quyết định

giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 371, khoản 1 Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 4, khoản 3 Điều 9, điểm 1 Điều 10, Điều 16, khoản 1 Điều 17 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 131, khoản 1, khoản 2 Điều 12, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim Q về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Nguyễn Thị Kim Q và anh Trần Văn Q theo Giấy chứng nhận kết hôn số 91 quyển số 01 ngày 16 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Buộc chị Nguyễn Thị Kim Q và anh Trần Văn Q phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng.

2. Giao cho anh Trần Văn Q tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Bảo Ch, sinh ngày 21/10/2012, chị Nguyễn Thị Kim Q tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Bảo A, sinh ngày 01/4/2015. Anh và chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con; không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

3. Chị Nguyễn Thị Kim Q phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số: 0001140 ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo, chị Q đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

4. Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu HSVDS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu